

Bản án số: 52 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 8- 2025
V/ v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải

Bà Hà Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh ngày 27/12/1974;

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú trước khi xuất nhập cảnh: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên)

Nơi ở hiện nay: Số B, Đại lộ Thương Mại M, tầng E tháp L, Ma Cao, Trung Quốc. (vắng mặt)

2. Bị đơn: **Anh CHU CHIN H1**, sinh ngày 25/12/1968;

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Hộ chiếu số: 351867614 cấp ngày 17/4/2019 tại: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: Số E, ngõ N, xóm B, phường N, khu N, thành phố C, Đài Loan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 13/6/2019, chị và anh CHU CHIN H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh CHU CHIN H1 về nước để sinh sống và làm ăn. Chị muốn sang Đài Loan để đoàn tụ với anh, tuy nhiên chị không qua được vòng phỏng vấn để sang Đài Loan nên anh chị đã sống ly thân. Do khoảng cách địa lý xa xôi, không có điều kiện gần gũi dẫn đến bất đồng quan điểm sống, về tính cách và về văn hóa, ngôn ngữ. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh CHU CHIN H1

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh CHU CHIN H1: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhận dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam đã thực hiện ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự đến

cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 06/TTTPDS-TA ngày 17/10/2024 đề tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập ý kiến trình bày của bị đơn anh CHU CHIN H1 theo địa chỉ tại Đài Loan được nguyên đơn cung cấp cũng như địa chỉ có tại hồ sơ khi đăng ký kết hôn. Ngày 08/4/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhận được Công văn số 951/BTP-PLQT ngày 01/4/2025 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp cho bị đơn anh CHU CHIN H1 tại Đài Loan, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do địa chỉ không chính xác. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện niêm yết và đăng tải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử công khai ngày 14/7/2025, bị đơn anh CHU CHIN H1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và không có ý kiến thể hiện quan điểm liên quan đến việc chị H có đơn xin ly hôn với anh.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai và Tòa án vẫn chưa nhận được quan điểm của anh CHU CHIN H1 về việc ly hôn với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ thời điểm thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 474, 476, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, cho chị H được ly hôn với anh CHU CHIN H1; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H, quốc tịch: Việt Nam có địa chỉ thường trú trước khi xuất nhập cảnh : Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên), Việt Nam. Anh CHU CHIN H1, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), địa chỉ cư trú: Số E, ngõ N, xóm B, phường N, khu N, thành phố C, Đài Loan. Nên đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464 và Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh CHU CHIN H1 đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và thu thập chứng cứ qua địa chỉ số E, ngõ N, xóm B, phường N, khu N, thành phố C, Đài Loan là địa chỉ đã được nguyên đơn cung cấp cũng như địa chỉ trong giấy đăng ký kết hôn. Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do địa chỉ không chính xác. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện niêm yết và đăng tải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định. Tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn chưa nhận được quan điểm của anh CHU CHIN H1 liên quan đến việc giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H.

Căn cứ Điều 227, Điều 474, Điều 477 và Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiền hành xét xử vắng mặt bị đơn anh CHU CHIN H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh CHU CHIN H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh CHU CHIN H1 về nước để sinh sống và làm ăn. Chị H muốn sang Đài Loan để đoàn tụ với anh CHU CHIN H1, tuy nhiên chị H không qua được vòng phỏng vấn để sang Đài Loan nên anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn làm đơn xin ly hôn anh CHU CHIN H1. Xét thấy vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không còn mối quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh CHU CHIN H1 là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[2.2.] Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết

[2.3.] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

[3] An phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp, chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về chi phí dịch thuật văn bản ủy thác tư pháp là 2.349.000 đồng chị H phải chịu (đã thực hiện xong).

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 37; Khoản 2 Điều 38; Điều 39; Điều 147; Điều 207; khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh CHU CHIN H1

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh CHU CHIN H1

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000129 ngày 11/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) về việc ủy thác tổng đạt giấy tờ sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000143 ngày 23/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên và chi phí dịch thuật văn bản ủy thác tư pháp là 2.349.000 đồng chị H phải chịu (đã thực hiện xong).

Chị Trần Thị H và anh CHU CHIN H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;

- THADS tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phú Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương